TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:330/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 19 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn V, xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn X, xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn V, xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn X, xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị

Đặng Thị V.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Đức Thắng, sinh ngày 03/3/2014 là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị V. Anh, chị thỏa thuận anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đức Thắng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh T đang cầm số tiền là 19.000.000đồng(mười chín triệu đồng) của chị Vy.

Anh T và chị V thống nhất như sau: Anh T có trách nhiệm giao cho chị V số tiền 19.000.000đồng(mười chín triệu đồng) vào ngày 06/02/2021(tức 25/12/2020 âm lịch).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án,mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015,đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010074 ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh T còn được nhận lại 150.000đ .

Chị Đặng Thị V phải chịu 475.000đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- UBND xã H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương